

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KIÊN HÙNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *KHS-COM-OD37/2023*
V/v công bố giải trình báo cáo tài chính hợp
nhất quý III năm 2023

Kiên Giang, ngày 18 tháng 10 năm 2023

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG**

- Mã chứng khoán: KHS

- Địa chỉ: Lô B4-B5, đường số 1, Khu Công nghiệp Thạnh Lộc, xã Thạnh Lộc,
Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang

- Điện thoại liên hệ: 02973 838009 Fax:

- E-mail: info@kihuseavn.com

- Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Nguyễn Ngọc Anh**

Loại thông tin công bố: Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố:

- Giải trình Báo cáo tài chính hợp nhất quý III năm 2023.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18/10/2023
tại đường dẫn: www.kihuseavn.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*** Tài liệu đính kèm:**

Giải trình Báo cáo tài chính hợp nhất quý III năm
2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Người UQ CBTT



Nguyễn Ngọc Anh

CTY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: AA /2023/KH-CBTT

V/v: Giải trình về kết quả kinh doanh theo
BCTC hợp nhất Quý 3/2023

Kiên Giang, ngày 18 tháng 10 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP. HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hà Nội

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG**
- Mã chứng khoán: **KHS**
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô B4 - B5, đường số 1, KCN Thanh Lộc, Xã Thanh Lộc, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang.
- Điện thoại: (0297) 3838009 Fax:
- Người thực hiện công bố thông tin: **NGUYỄN NGỌC ANH**
- Điện thoại (cơ quan): (0297) 3838009 Fax:
- Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Giải trình về số liệu kết quả kinh doanh trên Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3 năm 2023 so với cùng kỳ năm trước chênh lệch từ 10% trở lên. Cụ thể như sau:

Bảng so sánh lợi nhuận hợp nhất Quý 3 năm 2023 và Quý 3 năm 2022:

Chỉ tiêu	Mã số	Kỳ báo cáo		Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
		Quý 3/2023	Quý 3/2022		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	167,013,611,485	243,453,922,382	(76,440,310,897)	(31.40)
		72,313,094	19,347,758	52,965,336	273.75
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	166,941,298,391	243,434,574,624	(76,493,276,233)	(31.42)
		152,500,900,478	215,934,433,526	(63,433,533,048)	(29.38)
4. Giá vốn hàng bán	11				
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	14,440,397,913	27,500,141,098	(13,059,743,185)	(47.49)
			1,276,605,141	(110,697,913)	(8.67)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1,165,907,228			
			3,616,311,495	20,971,302,164	579.91
7. Chi phí tài chính	22	24,587,613,659			
		3,301,756,672	3,567,745,375	(265,988,703)	(7.46)
+ Trong đó: chi phí lãi vay	23				
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	-	-	-	



9. Chi phí bán hàng	25	3,220,292,356	9,127,802,475	(5,907,510,119)	(64.72)
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4,279,981,886	5,458,089,193	(1,178,107,307)	(21.58)
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(16,481,582,760)	10,574,543,076	(27,056,125,836)	(255.86)
12. Thu nhập khác	31	401,024,142	1,650,000,000	(1,248,975,858)	(75.70)
13. Chi phí khác	32	432,569,142	2,948,036,609	(2,515,467,467)	(85.33)
14. Lợi nhuận khác	40	(31,545,000)	(1,298,036,609)	1,266,491,609	97.57
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(16,513,127,760)	9,276,506,467	(25,789,634,227)	(278.01)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	8,256,087	24,768,249	(16,512,162)	(66.67)
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(8,256,087)	(24,768,249)	16,512,162	66.67
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(16,513,127,760)	9,276,506,467	(25,789,634,227)	(278.01)
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61	(15,479,238,696)	9,019,565,457	(24,498,804,153)	(271.62)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	(1,033,889,064)	256,941,010	(1,290,830,074)	(502.38)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(1,280)	686	(1,966)	(286.59)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	(1,280)	686	(1,966)	(286.59)

Lợi nhuận sau thuế của Quý 3 năm 2023 theo BCTC hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ : chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này. Nguyên nhân như sau:

- Lợi nhuận riêng của công ty mẹ : lỗ 271,62% (xem Giải trình về số liệu kết quả kinh doanh trên Báo cáo tài chính riêng Quý 3 năm 2023)
- Công ty con (Công ty TNHH Thủy Sản Aoki) lỗ:

Nguyên nhân lỗ của công ty con:

Công ty TNHH Thủy sản AOKI, đã ngừng hoạt động , mất khả năng thanh toán. Ngày 20/07/2023, Công ty TNHH Thủy sản AOKI đã làm Đơn xin mở thủ tục phá sản gửi Tòa án theo quy định tại điều 28, Luật Phá sản 2014. Trong quy 3/2023 chỉ bán hàng tồn kho để trả nợ vay ngân hàng.

Dưới đây là thông tin chi tiết về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 3 năm 2023 của công ty con – Công ty TNHH Thủy sản Aoki:

Chỉ tiêu	Mã số	Kỳ báo cáo		Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
		Quý 3/2023	Quý 3/2022		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	6,714,393,600	92,372,937,371	(85,658,543,771)	(93)
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10	6,714,393,600	92,372,937,371	(85,658,543,771)	(93)
4. Giá vốn hàng bán	11	7,458,129,763	84,180,164,261	(76,722,034,498)	(91)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20	(743,736,163)	8,192,773,110	(8,936,509,273)	(109)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	89,669,013	588,148,722	(498,479,709)	(85)
7. Chi phí tài chính	22	184,570,726	619,936,769	(435,366,043)	(70)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	136,125,031	578,365,769	(442,240,738)	(76)
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24			-	
9. Chi phí bán hàng	25	691,655,953	5,780,686,575	(5,089,030,622)	(88)
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	567,346,520	1,568,428,870	(1,001,082,350)	(64)
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26)}	30	(2,097,640,349)	811,869,618	(2,909,509,967)	(358)
12. Thu nhập khác	31			-	-
13. Chi phí khác	32	12,337,334	287,500,211	(275,162,877)	(96)
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	(12,337,334)	(287,500,211)	275,162,877	96
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	(2,109,977,683)	524,369,407	(2,634,347,090)	(502)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51				
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52				
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60	(2,109,977,683)	524,369,407	(2,634,347,090)	(502)

Trên đây là nội dung giải trình Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Kiên Hùng về các nguyên nhân dẫn đến kết quả kinh doanh trong Quý 3 năm 2023 lỗi, cùng kỳ năm trước lỗi.

Thông tin trên được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: <http://www.kihuseavn.com/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT



NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

NGUYỄN NGỌC ANH

